

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K18  
(Từ ngày 28/09/2026 đến ngày 04/10/2026)

| Tên lớp                        | Buổi  | Thứ 2                                 |      | Thứ 3                                 |      | Thứ 4                       |      | Thứ 5   |      | Thứ 6                                  |      | Thứ 7                                  |      | Chủ nhật |      |
|--------------------------------|-------|---------------------------------------|------|---------------------------------------|------|-----------------------------|------|---------|------|----------------------------------------|------|----------------------------------------|------|----------|------|
|                                |       | Môn học                               | Tiết | Môn học                               | Tiết | Môn học                     | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học                                | Tiết | Môn học                                | Tiết | Môn học  | Tiết |
| I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN |       |                                       |      |                                       |      |                             |      |         |      |                                        |      |                                        |      |          |      |
| ATQ02-K18                      | Sáng  | Kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc 3 (8/45) | 2-5  | Kỹ năng Đọc tiếng Trung Quốc 3 (8/45) | 2-5  | Ngữ pháp tiếng TQ 3 (32/75) | 2-5  |         |      | Kỹ năng Nghe tiếng Trung Quốc 3 (8/45) | 2-5  | Kỹ năng Viết tiếng Trung Quốc 3 (8/45) | 2-5  |          |      |
|                                |       | Cô Lan                                | 401B | Thầy Lân                              | 502B | Cô Lan                      | 401B |         |      | Cô Thảo                                | 401B | Cô Thảo                                | 401A |          |      |
|                                | Chiều |                                       |      |                                       |      |                             |      |         |      |                                        |      |                                        |      |          |      |
|                                |       |                                       |      |                                       |      |                             |      |         |      |                                        |      |                                        |      |          |      |
| ATQ03-K18                      | Sáng  |                                       |      |                                       |      |                             |      |         |      |                                        |      |                                        |      |          |      |
|                                |       |                                       |      |                                       |      |                             |      |         |      |                                        |      |                                        |      |          |      |
|                                | Chiều | Kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc 3 (8/45) | 6-9  | Kỹ năng Đọc tiếng Trung Quốc 3 (8/45) | 6-9  | Ngữ pháp tiếng TQ 3 (32/75) | 6-9  |         |      | Kỹ năng Nghe tiếng Trung Quốc 3 (8/45) | 6-9  | Kỹ năng Viết tiếng Trung Quốc 3 (8/45) | 6-9  |          |      |
|                                |       | Cô Lan                                | 401B | Thầy Lân                              | 502B | Cô Lan                      | 401B |         |      | Cô Thảo                                | 401B | Cô Thảo                                | 401A |          |      |
| ATQ04-K18                      | Sáng  |                                       |      |                                       |      |                             |      |         |      |                                        |      |                                        |      |          |      |
|                                |       |                                       |      |                                       |      |                             |      |         |      |                                        |      |                                        |      |          |      |
|                                | Chiều | Kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc 3 (8/45) | 6-9  | Kỹ năng Đọc tiếng Trung Quốc 3 (8/45) | 6-9  | Ngữ pháp tiếng TQ 3 (32/75) | 6-9  |         |      | Kỹ năng Nghe tiếng Trung Quốc 3 (8/45) | 6-9  | Kỹ năng Viết tiếng Trung Quốc 3 (8/45) | 6-9  |          |      |
|                                |       | Cô Lan                                | 401B | Thầy Lân                              | 502B | Cô Lan                      | 401B |         |      | Cô Thảo                                | 401B | Cô Thảo                                | 401A |          |      |

| Tên lớp   | Buổi  | Thứ 2                             |          | Thứ 3                                 |          | Thứ 4                              |      | Thứ 5   |      | Thứ 6                                          |          | Thứ 7                                          |      | Chủ nhật |      |
|-----------|-------|-----------------------------------|----------|---------------------------------------|----------|------------------------------------|------|---------|------|------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------|------|----------|------|
|           |       | Môn học                           | Tiết     | Môn học                               | Tiết     | Môn học                            | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học                                        | Tiết     | Môn học                                        | Tiết | Môn học  | Tiết |
| ATH02-K18 | Sáng  | Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 4 (52/60) | 2-5      | Kỹ năng Viết tiếng Hàn Quốc 4 (28/60) | 2-5      | Văn hóa Hàn Quốc (32/45)           | 2-5  |         |      | Kỹ năng Nghe - Nói HQ 4 (48/90)                | 2-5      | Văn hóa Hàn Quốc (36/45)                       | 2-5  |          |      |
|           |       | Cô Ngọc                           | 403A     | Cô Bảo Ngọc                           | 403A     | Cô Bảo Ngọc                        | 403A |         |      | Cô Hà                                          | 403A     | TỰ HỌC                                         |      |          |      |
|           | Chiều | Kỹ năng Đọc 4 (32/60)             | 6-9      |                                       |          | Kỹ năng Nghe - Nói 4 (44/90)       | 6-9  |         |      |                                                |          |                                                |      |          |      |
|           |       | Cô Ngọc                           | 403A     |                                       |          | Cô Hà                              | 403A |         |      |                                                |          |                                                |      |          |      |
| ĐCN02-K18 | Sáng  |                                   |          |                                       |          |                                    |      |         |      |                                                |          |                                                |      |          |      |
|           |       |                                   |          |                                       |          |                                    |      |         |      |                                                |          |                                                |      |          |      |
|           | Chiều | Truyền động điện (5/30 tiết)      | 6-10     | Truyền động điện (10/30 tiết)         | 6-10     |                                    |      |         |      | Truyền động điện (15/30 tiết)                  | 6-10     |                                                |      |          |      |
|           |       | Thầy Đàm Kiên                     | PTH 405A | Thầy Đàm Kiên                         | PTH 405A |                                    |      |         |      | Thầy Đàm Kiên                                  | PTH 405A |                                                |      |          |      |
| AĐT02-K18 | Sáng  |                                   |          | Máy điện (5/45 tiết)                  | 1-5      |                                    |      |         |      | Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b6) | 1-5      | Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b7) | 1-5  |          |      |
|           |       |                                   |          | Thầy Trung                            | 403B     |                                    |      |         |      | Cô Hà                                          | 405A     | Cô Hà                                          | 405A |          |      |
|           | Chiều |                                   |          |                                       |          | Kỹ thuật mạch điện tử (55/60 tiết) | 6-10 |         |      | Máy điện (10/45 tiết)                          | 6-10     | Kỹ thuật mạch điện tử (60/60 tiết)             | 6-10 |          |      |
|           |       |                                   |          |                                       |          | Cô Luyến                           | 402A |         |      | Thầy Trung                                     | 402A     | Cô Luyến                                       | 402A |          |      |

| Tên lớp    | Buổi  | Thứ 2                     |      | Thứ 3                              |              | Thứ 4   |      | Thứ 5   |      | Thứ 6                                          |        | Thứ 7                                          |              | Chủ nhật |      |
|------------|-------|---------------------------|------|------------------------------------|--------------|---------|------|---------|------|------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------|--------------|----------|------|
|            |       | Môn học                   | Tiết | Môn học                            | Tiết         | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học                                        | Tiết   | Môn học                                        | Tiết         | Môn học  | Tiết |
| ADCN02-K18 | Sáng  |                           |      | Giáo dục thể chất (15/60 tiết)     | 8h           |         |      |         |      | Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b6) | 1-5    | Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b7) | 1-5          |          |      |
|            |       |                           |      | Thầy Kiên                          | Sân cs1      |         |      |         |      | Cô Hà                                          | 405A   | Cô Hà                                          | 405A         |          |      |
|            | Chiều | Trang bị điện (5/30 tiết) | 6-10 | Thi Máy điện, Thi Truyền động điện | 13h00, 15h00 |         |      |         |      | Trang bị điện (10/30 tiết)                     | 6-10   |                                                |              |          |      |
|            |       | Thầy Long                 | 304A | Cô Sửu                             | 101D         |         |      |         |      | Thầy Long                                      | 404A   |                                                |              |          |      |
| ATĐ02-K18  | Sáng  |                           |      | Giáo dục thể chất (15/60 tiết)     | 8h           |         |      |         |      | Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b6) | 1-5    | Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b7) | 1-5          |          |      |
|            |       |                           |      | Thầy Kiên                          | Sân cs1      |         |      |         |      | Cô Hà                                          | 405A   | Cô Hà                                          | 405A         |          |      |
|            | Chiều | Trang bị điện (5/30 tiết) | 6-10 | Thi Máy điện, Thi Truyền động điện | 13h00, 15h00 |         |      |         |      | Trang bị điện (10/30 tiết)                     | 6-10   |                                                |              |          |      |
|            |       | Thầy Long                 | 304A | Cô Sửu                             | 101D         |         |      |         |      | Thầy Long                                      | 404A   |                                                |              |          |      |
| AĐL02-K18  | Sáng  |                           |      |                                    |              |         |      |         |      | Hệ thống máy lạnh dân dụng (25/105 tiết)       | 1-5    | Hệ thống máy lạnh công nghiệp (20/60 tiết)     | 1-5          |          |      |
|            |       |                           |      |                                    |              |         |      |         |      | Cô Thúy                                        | MD105B | Thầy Lộc                                       | 101D cơ sở 1 |          |      |
|            | Chiều |                           |      |                                    |              |         |      |         |      | Hệ thống máy lạnh dân dụng (30/105 tiết)       | 7-10   | Hệ thống máy lạnh công nghiệp (25/60 tiết)     | 7-10         |          |      |
|            |       |                           |      |                                    |              |         |      |         |      | Cô Thúy                                        | MD105B | Thầy Lộc                                       | 101D cơ sở 1 |          |      |

| Tên lớp   | Buổi  | Thứ 2                            |       | Thứ 3                      |       | Thứ 4                     |         | Thứ 5   |      | Thứ 6                      |       | Thứ 7   |      | Chủ nhật |      |
|-----------|-------|----------------------------------|-------|----------------------------|-------|---------------------------|---------|---------|------|----------------------------|-------|---------|------|----------|------|
|           |       | Môn học                          | Tiết  | Môn học                    | Tiết  | Môn học                   | Tiết    | Môn học | Tiết | Môn học                    | Tiết  | Môn học | Tiết | Môn học  | Tiết |
| ACB02-K18 | Sáng  | Xây dựng thực đơn (15/40)        | 1-5   | Sinh lý dinh dưỡng (15/30) | 1-5   | Giáo dục thể chất (25/60) | 8h00    |         |      | Hạch toán định mức (15/30) | 1 - 5 |         |      |          |      |
|           |       | Cô Trang                         | 501B  | Thầy Hưng                  | 501B  | Thầy Kiên                 | Sân cs1 |         |      | Cô Tháp                    | 501B  |         |      |          |      |
|           | Chiều |                                  |       |                            |       | Giáo dục thể chất (30/60) | 13h00   |         |      |                            |       |         |      |          |      |
|           |       |                                  |       |                            |       | Thầy Kiên                 | Sân cs1 |         |      |                            |       |         |      |          |      |
| ACB03-K18 | Sáng  | Xây dựng thực đơn (15/40)        | 1-5   | Sinh lý dinh dưỡng (15/30) | 1-5   | Giáo dục thể chất (25/60) | 8h00    |         |      | Hạch toán định mức (15/30) | 1 - 5 |         |      |          |      |
|           |       | Cô Trang                         | 501B  | Thầy Hưng                  | 501B  | Thầy Kiên                 | Sân cs1 |         |      | Cô Tháp                    | 501B  |         |      |          |      |
|           | Chiều |                                  |       |                            |       | Giáo dục thể chất (30/60) | 13h00   |         |      |                            |       |         |      |          |      |
|           |       |                                  |       |                            |       | Thầy Kiên                 | Sân cs1 |         |      |                            |       |         |      |          |      |
| AKS02-K18 | Sáng  | Tiếng anh giao tiếp CN 1 (15/45) | 1 - 5 | Luật Du lịch (25/30)       | 1 - 5 | Giáo dục thể chất (25/60) | 8h00    |         |      | Nghịệp vụ Lễ tân (15/45)   | 1-5   |         |      |          |      |
|           |       | Cô Vân                           | 502B  | Cô Hoa                     | 503B  | Thầy Kiên                 | Sân cs1 |         |      | Cô Hiền                    | 402B  |         |      |          |      |
|           | Chiều |                                  |       |                            |       | Giáo dục thể chất (30/60) | 13h00   |         |      |                            |       |         |      |          |      |
|           |       |                                  |       |                            |       | Thầy Kiên                 | Sân cs1 |         |      |                            |       |         |      |          |      |

| Tên lớp        | Buổi  | Thứ 2                                   |           | Thứ 3                |       | Thứ 4                                    |           | Thứ 5   |      | Thứ 6                            |          | Thứ 7                     |          | Chủ nhật |      |
|----------------|-------|-----------------------------------------|-----------|----------------------|-------|------------------------------------------|-----------|---------|------|----------------------------------|----------|---------------------------|----------|----------|------|
|                |       | Môn học                                 | Tiết      | Môn học              | Tiết  | Môn học                                  | Tiết      | Môn học | Tiết | Môn học                          | Tiết     | Môn học                   | Tiết     | Môn học  | Tiết |
| AHD02-K18      | Sáng  | Quan hệ công chúng (15/45)              | 1 - 5     | Luật Du lịch (25/30) | 1 - 5 | Giáo dục thể chất (25/60)                | 8h00      |         |      | Tiếng anh giao tiếp CN 1 (15/45) | 1 - 5    |                           |          |          |      |
|                |       | Thầy Phương                             | 503B      | Cô Hoa               | 503B  | Thầy Kiên                                | Sân cs1   |         |      | Cô Vân                           | 503B     |                           |          |          |      |
|                | Chiều |                                         |           |                      |       | Giáo dục thể chất (30/60)                | 13h00     |         |      |                                  |          |                           |          |          |      |
|                |       |                                         |           |                      |       | Thầy Kiên                                | Sân cs1   |         |      |                                  |          |                           |          |          |      |
| CB02-K18TC     | Sáng  |                                         |           |                      |       |                                          |           |         |      |                                  |          |                           |          |          |      |
|                |       |                                         |           |                      |       |                                          |           |         |      |                                  |          |                           |          |          |      |
|                | Chiều | Sinh lý dinh dưỡng (05/30)              | 6 - 10    |                      |       |                                          |           |         |      |                                  |          |                           |          |          |      |
|                |       | thầy Hưng                               | 304D      |                      |       |                                          |           |         |      |                                  |          |                           |          |          |      |
| OT02,03,04-K18 | Sáng  |                                         |           |                      |       |                                          |           |         |      |                                  |          |                           |          |          |      |
|                |       |                                         |           |                      |       |                                          |           |         |      |                                  |          |                           |          |          |      |
|                | Chiều | BD&SC HT điều hòa không khí ô tô (5/45) | Tiết 6-10 |                      |       | BD&SC HT điều hòa không khí ô tô (10/45) | Tiết 6-10 |         |      | BD&SC HT lái ô tô (40/45)        | Tiết 1-5 | BD&SC HT lái ô tô (45/45) | Tiết 1-5 |          |      |
|                |       | Thầy Chát                               | XTH 02    |                      |       | Thầy Chát                                | XTH 02    |         |      | Thầy Hải                         | XTH 02   | Thầy Hải                  | XTH 02   |          |      |

| Tên lớp      | Buổi  | Thứ 2                                    |          | Thứ 3                                    |          | Thứ 4                              |          | Thứ 5   |      | Thứ 6                                    |          | Thứ 7                       |          | Chủ nhật |      |
|--------------|-------|------------------------------------------|----------|------------------------------------------|----------|------------------------------------|----------|---------|------|------------------------------------------|----------|-----------------------------|----------|----------|------|
|              |       | Môn học                                  | Tiết     | Môn học                                  | Tiết     | Môn học                            | Tiết     | Môn học | Tiết | Môn học                                  | Tiết     | Môn học                     | Tiết     | Môn học  | Tiết |
| AOT02,03-K18 | Sáng  | BD&SC HT phun xăng điện tử (EFI) (60/75) | Tiết 1-5 | BD&SC HT phun xăng điện tử (EFI) (65/75) | Tiết 1-5 |                                    |          |         |      | BD&SC HT điều hòa không khí ô tô (20/45) | Tiết 1-5 |                             |          |          |      |
|              |       | Thầy Chát                                | XTH 01   | Thầy Chát                                | XTH 01   |                                    |          |         |      | Thầy Chát                                | XTH 01   |                             |          |          |      |
|              | Chiều |                                          |          |                                          |          |                                    |          |         |      |                                          |          |                             |          |          |      |
|              |       |                                          |          |                                          |          |                                    |          |         |      |                                          |          |                             |          |          |      |
| AOT04,05-K18 | Sáng  | BD&SC HT phun xăng điện tử (EFI) (60/75) | Tiết 1-5 | BD&SC HT phun xăng điện tử (EFI) (65/75) | Tiết 1-5 | BD&SC HT điện thân xe ô tô (65/90) | Tiết 1-5 |         |      | BD&SC HT phanh ô tô (35/45)              | Tiết 1-5 | BD&SC HT phanh ô tô (40/45) | Tiết 1-5 |          |      |
|              |       | Thầy Chát                                | XTH 01   | Thầy Chát                                | XTH 01   | Thầy Dũng                          | XTH 02   |         |      | Thầy Hải                                 | XTH 02   | Thầy Hải                    | XTH 02   |          |      |
|              | Chiều |                                          |          |                                          |          |                                    |          |         |      |                                          |          |                             |          |          |      |
|              |       |                                          |          |                                          |          |                                    |          |         |      |                                          |          |                             |          |          |      |
| YOT06-K18    | Sáng  |                                          |          |                                          |          | BD&SC HT điện thân xe ô tô (65/90) | Tiết 1-5 |         |      | BD&SC HT phanh ô tô (35/45)              | Tiết 1-5 | BD&SC HT phanh ô tô (40/45) | Tiết 1-5 |          |      |
|              |       |                                          |          |                                          |          | Thầy Dũng                          | XTH 02   |         |      | Thầy Hải                                 | XTH 02   | Thầy Hải                    | XTH 02   |          |      |
|              | Chiều |                                          |          |                                          |          |                                    |          |         |      |                                          |          |                             |          |          |      |
|              |       |                                          |          |                                          |          |                                    |          |         |      |                                          |          |                             |          |          |      |

| Tên lớp      | Buổi  | Thứ 2                                         |       | Thứ 3                                                       |        | Thứ 4                                          |       | Thứ 5    |      | Thứ 6                                                       |        | Thứ 7    |      | Chủ nhật |      |
|--------------|-------|-----------------------------------------------|-------|-------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------|-------|----------|------|-------------------------------------------------------------|--------|----------|------|----------|------|
|              |       | Môn học                                       | Tiết  | Môn học                                                     | Tiết   | Môn học                                        | Tiết  | Môn học  | Tiết | Môn học                                                     | Tiết   | Môn học  | Tiết | Môn học  | Tiết |
| OT01-K18TC   | Sáng  |                                               |       |                                                             |        |                                                |       |          |      |                                                             |        |          |      |          |      |
|              |       |                                               |       |                                                             |        |                                                |       |          |      |                                                             |        |          |      |          |      |
|              | Chiều | Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật (5/30) | 13h30 | BD&SC HT nhiên liệu động cơ phun xăng điện tử (EFI) (65/75) | 13h30  | Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật (10/30) | 13h30 |          |      | BD&SC HT nhiên liệu động cơ phun xăng điện tử (EFI) (70/75) | 13h30  |          |      |          |      |
|              |       | Thầy Phong                                    | D102  | Thầy Chát                                                   | XTH 01 | Thầy Phong                                     | D102  |          |      | Thầy Chát                                                   | XTH 01 |          |      |          |      |
| OT01-K18CLC  | Sáng  | Thực tập                                      |       | Thực tập                                                    |        | Thực tập                                       |       | Thực tập |      | Thực tập                                                    |        | Thực tập |      |          |      |
|              |       |                                               |       |                                                             |        |                                                |       |          |      |                                                             |        |          |      |          |      |
|              | Chiều |                                               |       |                                                             |        |                                                |       |          |      |                                                             |        |          |      |          |      |
|              |       |                                               |       |                                                             |        |                                                |       |          |      |                                                             |        |          |      |          |      |
| ATT02,03-K18 | Sáng  | Thực tập                                      |       | Thực tập                                                    |        | Thực tập                                       |       | Thực tập |      | Thực tập                                                    |        |          |      |          |      |
|              |       |                                               |       |                                                             |        |                                                |       |          |      |                                                             |        |          |      |          |      |
|              | Chiều |                                               |       |                                                             |        |                                                |       |          |      |                                                             |        |          |      |          |      |
|              |       |                                               |       |                                                             |        |                                                |       |          |      |                                                             |        |          |      |          |      |

| Tên lớp    | Buổi  | Thứ 2                              |       | Thứ 3                              |       | Thứ 4                              |       | Thứ 5                             |       | Thứ 6                                          |       | Thứ 7   |      | Chủ nhật |      |
|------------|-------|------------------------------------|-------|------------------------------------|-------|------------------------------------|-------|-----------------------------------|-------|------------------------------------------------|-------|---------|------|----------|------|
|            |       | Môn học                            | Tiết  | Môn học                            | Tiết  | Môn học                            | Tiết  | Môn học                           | Tiết  | Môn học                                        | Tiết  | Môn học | Tiết | Môn học  | Tiết |
| ADH02-K18  | Sáng  | Thực tập                           |       | Thực tập                           |       | Thực tập                           |       | Thực tập                          |       | Thực tập                                       |       |         |      |          |      |
|            |       |                                    |       |                                    |       |                                    |       |                                   |       |                                                |       |         |      |          |      |
|            | Chiều |                                    |       |                                    |       |                                    |       |                                   |       |                                                |       |         |      |          |      |
|            |       |                                    |       |                                    |       |                                    |       |                                   |       |                                                |       |         |      |          |      |
| ATM02-K18  | Sáng  | An toàn và bảo mật thông tin(5/45) | 1-5   | Thiết kế giao diện với UX/UI(5/60) | 1-5   | An toàn và bảo mật thông tin(5/45) | 1-5   |                                   |       | TK và triển khai web thương mại điện tử (5/60) | 1-5   |         |      |          |      |
|            |       | Cô Ngọc                            | 402A  | Cô Vân                             | 405A  | Cô Ngọc                            | 501B  |                                   |       | Cô Linh                                        | 405A  |         |      |          |      |
|            | Chiều |                                    |       |                                    |       |                                    |       |                                   |       |                                                |       |         |      |          |      |
|            |       |                                    |       |                                    |       |                                    |       |                                   |       |                                                |       |         |      |          |      |
| TT02-K18TC | Sáng  |                                    |       |                                    |       |                                    |       |                                   |       |                                                |       |         |      |          |      |
|            |       |                                    |       |                                    |       |                                    |       |                                   |       |                                                |       |         |      |          |      |
|            | Chiều | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (25/45)  | 13h30 | An toàn bảo mật thông tin (10/45)  | 13h30 | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (30/45)  | 13h30 | An toàn bảo mật thông tin (10/45) | 13h30 | Lập trình Javascript (55/60)                   | 13h30 |         |      |          |      |
|            |       | Cô Cúc                             | 202D  | Cô Hồng                            | 11T1  | Cô Cúc                             | 202D  | Cô Hồng                           | 11T1  | Cô Trang                                       | 11T1  |         |      |          |      |

| Tên lớp   | Buổi  | Thứ 2                                               |           | Thứ 3                                                      |           | Thứ 4                                  |           | Thứ 5   |      | Thứ 6                                                         |           | Thứ 7                                         |           | Chủ nhật |      |
|-----------|-------|-----------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------|-----------|---------|------|---------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------|-----------|----------|------|
|           |       | Môn học                                             | Tiết      | Môn học                                                    | Tiết      | Môn học                                | Tiết      | Môn học | Tiết | Môn học                                                       | Tiết      | Môn học                                       | Tiết      | Môn học  | Tiết |
| AKT02-K18 | Sáng  |                                                     |           |                                                            |           |                                        |           |         |      |                                                               |           |                                               |           |          |      |
|           |       |                                                     |           |                                                            |           |                                        |           |         |      |                                                               |           |                                               |           |          |      |
|           | Chiều | Kế toán máy<br>(5/45)                               | 13h-17h10 | Kế toán<br>hành chính<br>sự nghiệp<br>(40/60)              | 13h-17h10 | Thi phân<br>tích HĐ<br>kinh doanh      | 14h30     |         |      | Thuế (50/60)                                                  | 13h-17h10 | Kế toán<br>hành chính<br>sự nghiệp<br>(45/60) | 13h-17h10 |          |      |
|           |       | Thầy Kết                                            | 405A      | Cô Dương                                                   | 401B      |                                        | 401A      |         |      | Cô Tâm                                                        | 401A      | TỰ HỌC                                        |           |          |      |
| AQT02-K18 | Sáng  |                                                     |           |                                                            |           |                                        |           |         |      |                                                               |           |                                               |           |          |      |
|           |       |                                                     |           |                                                            |           |                                        |           |         |      |                                                               |           |                                               |           |          |      |
|           | Chiều | Quản trị<br>ngân sách và<br>KH tài chính<br>(20/42) | 13h-17h10 | Phát triển<br>chiến lược<br>truyền thông<br>xã hội (20/28) | 13h-17h10 | Thi phân<br>tích HĐ<br>kinh doanh      | 14h30     |         |      | Phát triển<br>chiến lược<br>truyền<br>thông xã hội<br>(25/28) | 13h-17h10 |                                               |           |          |      |
|           |       | Cô Dung                                             | 401A      | Th.Phương                                                  | 503B      |                                        | 401A      |         |      | Thầy<br>Q.Phương                                              | 402B      |                                               |           |          |      |
| AMK02-K18 | Sáng  |                                                     |           |                                                            |           |                                        |           |         |      |                                                               |           |                                               |           |          |      |
|           |       |                                                     |           |                                                            |           |                                        |           |         |      |                                                               |           |                                               |           |          |      |
|           | Chiều | Quản trị<br>ngân sách và<br>KH tài chính<br>(20/42) | 13h-17h10 | Phát triển<br>chiến lược<br>truyền thông<br>xã hội (20/28) | 13h-17h10 | Thống kê<br>doanh<br>nghiệp<br>(40/60) | 13h-17h10 |         |      | Phát triển<br>chiến lược<br>truyền<br>thông xã hội<br>(25/28) | 13h-17h10 |                                               |           |          |      |
|           |       | Cô Dung                                             | 401A      | Th.Phương                                                  | 503B      | Cô Hằng                                | 403B      |         |      | Thầy<br>Q.Phương                                              | 402B      |                                               |           |          |      |

| Tên lớp   | Buổi  | Thứ 2                                      |           | Thứ 3                                         |           | Thứ 4                         |           | Thứ 5   |      | Thứ 6                     |            | Thứ 7                                                   |               | Chủ nhật |      |
|-----------|-------|--------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------|-----------|-------------------------------|-----------|---------|------|---------------------------|------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------|------|
|           |       | Môn học                                    | Tiết      | Môn học                                       | Tiết      | Môn học                       | Tiết      | Môn học | Tiết | Môn học                   | Tiết       | Môn học                                                 | Tiết          | Môn học  | Tiết |
| ALG02-K18 | Sáng  |                                            |           |                                               |           |                               |           |         |      |                           |            |                                                         |               |          |      |
|           |       |                                            |           |                                               |           |                               |           |         |      |                           |            |                                                         |               |          |      |
|           | Chiều | Quản trị ngân sách và KH tài chính (20/42) | 13h-17h10 | NV ngoại thương và thanh toán quốc tế (60/60) | 13h-17h10 | Thống kê doanh nghiệp (40/60) | 13h-17h10 |         |      | Quản trị kho hàng (40/60) | 7h30-11h40 |                                                         |               |          |      |
|           |       | Cô Dung                                    | 401A      | Cô Tâm                                        | 401A      | Cô Hằng                       | 403B      |         |      | Cô Phương                 | 402B       |                                                         |               |          |      |
| BRH01-K18 | Sáng  |                                            |           |                                               |           |                               |           |         |      |                           |            | Kỹ thuật phục hình cố định 2: mào, cầu kim loại (15/75) | 7h30 - 11h45  |          |      |
|           |       |                                            |           |                                               |           |                               |           |         |      |                           |            | Ths. Vũ Thị Phương Anh                                  | P202 tòa 2 MD |          |      |
|           | Chiều |                                            |           |                                               |           |                               |           |         |      |                           |            | Kỹ thuật phục hình cố định 2: mào, cầu kim loại (20/75) | 13h00 - 17h15 |          |      |
|           |       |                                            |           |                                               |           |                               |           |         |      |                           |            | Ths. Vũ Thị Phương Anh                                  | P202 tòa 2 MD |          |      |

| Tên lớp   | Buổi  | Thứ 2   |      | Thứ 3   |      | Thứ 4                             |               | Thứ 5   |      | Thứ 6   |      | Thứ 7   |      | Chủ nhật                                                |               |
|-----------|-------|---------|------|---------|------|-----------------------------------|---------------|---------|------|---------|------|---------|------|---------------------------------------------------------|---------------|
|           |       | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học                           | Tiết          | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học                                                 | Tiết          |
| BRH02-K18 | Sáng  |         |      |         |      |                                   |               |         |      |         |      |         |      | Kỹ thuật phục hình cố định 2: mão, cầu kim loại (15/75) | 7h30 - 11h45  |
|           |       |         |      |         |      |                                   |               |         |      |         |      |         |      | Ths. Vũ Thị Phương Anh                                  | P202 tòa 2 MD |
|           | Chiều |         |      |         |      |                                   |               |         |      |         |      |         |      | Kỹ thuật phục hình cố định 2: mão, cầu kim loại (20/75) | 13h00 - 17h15 |
|           |       |         |      |         |      |                                   |               |         |      |         |      |         |      | Ths. Vũ Thị Phương Anh                                  | P202 tòa 2 MD |
| BRH03-K18 | Sáng  |         |      |         |      | 1. Dược lý học<br>2. Cẩn khớp học | 7h30 - 10h10  |         |      |         |      |         |      |                                                         |               |
|           |       |         |      |         |      | Thi hết môn                       | P202 tòa 2 MD |         |      |         |      |         |      |                                                         |               |
|           | Chiều |         |      |         |      | Vật liệu nha khoa (15/75)         | 13h00 - 17h15 |         |      |         |      |         |      |                                                         |               |
|           |       |         |      |         |      | Ths. Vũ Thị Phương Anh            | P201 tòa 2 MD |         |      |         |      |         |      |                                                         |               |

| Tên lớp   | Buổi  | Thứ 2              |               | Thứ 3                                       |                       | Thứ 4                       |               | Thứ 5              |               | Thứ 6                                        |               | Thứ 7   |      | Chủ nhật |      |
|-----------|-------|--------------------|---------------|---------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|---------------|--------------------|---------------|----------------------------------------------|---------------|---------|------|----------|------|
|           |       | Môn học            | Tiết          | Môn học                                     | Tiết                  | Môn học                     | Tiết          | Môn học            | Tiết          | Môn học                                      | Tiết          | Môn học | Tiết | Môn học  | Tiết |
| ADD02-K18 | Sáng  |                    |               |                                             |                       | Điều dưỡng cơ bản 2 (35/60) | 7h30 - 11h45  |                    |               |                                              |               |         |      |          |      |
|           |       |                    |               |                                             |                       | CN. Trương Hoàng Yến        | GG meet       |                    |               |                                              |               |         |      |          |      |
|           | Chiều |                    |               | Cấp cứu ban đầu và Hồi sức tích cực (20/45) | 13h00 - 17h15         | Điều dưỡng cơ bản 2 (40/60) | 13h00 - 17h15 |                    |               |                                              |               |         |      |          |      |
|           |       |                    |               | Ths. Phạm Thị Vui                           | Hội trường BV Minh An | CN. Trương Hoàng Yến        | GG meet       |                    |               |                                              |               |         |      |          |      |
| BYS02-K18 | Sáng  | Nội cơ sở (60/75)  | 7h30 - 11h45  | Nội cơ sở (65/75)                           | 7h30 - 11h45          |                             |               | Nội cơ sở (70/75)  | 7h30 - 11h45  | Nội cơ sở (75/75)                            | 7h30 - 11h45  |         |      |          |      |
|           |       | BSCKI. Đỗ Văn Hùng | P201 tòa 2 MD | BSCKI. Đỗ Văn Hùng                          | P201 tòa 2 MD         |                             |               | BSCKI. Đỗ Văn Hùng | P201 tòa 2 MD | BSCKI. Đỗ Văn Hùng                           | P201 tòa 2 MD |         |      |          |      |
|           | Chiều |                    |               |                                             |                       | Ngoại cơ sở (15/15)         | 13h00 - 17h15 |                    |               | 1. Dược lý<br>2. Nội cơ sở<br>3. Ngoại cơ sở | 13h00-16h35   |         |      |          |      |
|           |       |                    |               |                                             |                       | BS. Nguyễn Quốc Khánh       | P201 tòa 2 MD |                    |               | Thi hết môn                                  | P202 tòa 2 MD |         |      |          |      |

| Tên lớp   | Buổi  | Thứ 2   |      | Thứ 3                                            |               | Thứ 4                                        |               | Thứ 5   |      | Thứ 6                    |               | Thứ 7                                                    |               | Chủ nhật                                     |               |
|-----------|-------|---------|------|--------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|---------------|---------|------|--------------------------|---------------|----------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|---------------|
|           |       | Môn học | Tiết | Môn học                                          | Tiết          | Môn học                                      | Tiết          | Môn học | Tiết | Môn học                  | Tiết          | Môn học                                                  | Tiết          | Môn học                                      | Tiết          |
| BYH02-K18 | Sáng  |         |      |                                                  |               |                                              |               |         |      |                          |               | 1. Dược lý<br>2.BH y học hiện đại<br>3. Lao và bệnh phổi | 7h30-11h15    |                                              |               |
|           |       |         |      |                                                  |               |                                              |               |         |      |                          |               | Thi hết môn                                              | P201 tòa 2 MD |                                              |               |
|           | Chiều |         |      |                                                  |               |                                              |               |         |      | Lao và bệnh phổi (30/30) | 13h00 - 17h15 |                                                          |               |                                              |               |
|           |       |         |      |                                                  |               |                                              |               |         |      | BSCKI. Đỗ Văn Hùng       | P202 tòa 2 MD |                                                          |               |                                              |               |
| BSD02-K18 | Sáng  |         |      |                                                  |               | Y học cổ truyền với chăm sóc sắc đẹp (40/60) | 7h30 - 11h45  |         |      |                          |               | Y học cổ truyền với chăm sóc sắc đẹp (45/60)             | 7h30 - 11h45  | Y học cổ truyền với chăm sóc sắc đẹp (55/60) | 7h30 - 11h45  |
|           |       |         |      |                                                  |               | BS. Hoàng Thị Thu Diệu                       | P201 tòa 2 MD |         |      |                          |               | BS. Hoàng Thị Thu Diệu                                   | P201 tòa 2 MD | BS. Hoàng Thị Thu Diệu                       | P201 tòa 2 MD |
|           | Chiều |         |      | QĐ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp CSSD (15/30) | 13h00 - 17h15 |                                              |               |         |      |                          |               | Y học cổ truyền với chăm sóc sắc đẹp (50/60)             | 13h00 - 17h15 |                                              |               |
|           |       |         |      | Vũ Hồng Liên                                     | P201 tòa 2 MD |                                              |               |         |      |                          |               | BS. Hoàng Thị Thu Diệu                                   | P201 tòa 2 MD |                                              |               |

| Tên lớp    | Buổi  | Thứ 2   |      | Thứ 3   |      | Thứ 4                                              |               | Thứ 5                        |                      | Thứ 6                                      |                      | Thứ 7                          |                            | Chủ nhật                                           |                      |
|------------|-------|---------|------|---------|------|----------------------------------------------------|---------------|------------------------------|----------------------|--------------------------------------------|----------------------|--------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|
|            |       | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học                                            | Tiết          | Môn học                      | Tiết                 | Môn học                                    | Tiết                 | Môn học                        | Tiết                       | Môn học                                            | Tiết                 |
| BD02-K18   | Sáng  |         |      |         |      |                                                    |               | <b>Dược lý học 1 (60/75)</b> | 7h30 - 11h45         |                                            |                      | <b>Hoá dược 1 (50/60)</b>      | 7h30 - 11h45               |                                                    |                      |
|            |       |         |      |         |      |                                                    |               | <i>Chu Thị Quỳnh</i>         | <i>P201 tòa 2 MD</i> |                                            |                      | <i>Ths. Nguyễn Thị Thu Hoa</i> | <i>Phòng thực hành CS1</i> |                                                    |                      |
|            | Chiều |         |      |         |      |                                                    |               | <b>Dược lý học 1 (65/75)</b> | 13h00 - 17h15        | <b>Dược lý học 1 (70/75)</b>               | 13h00 - 17h15        | <b>Bào chế 1 (50/60)</b>       | 13h00 - 17h15              | <b>Dược lý học 1 (75/75)</b>                       | 13h00 - 17h15        |
|            |       |         |      |         |      |                                                    |               | <i>Chu Thị Quỳnh</i>         | <i>P201 tòa 2 MD</i> | <i>Chu Thị Quỳnh</i>                       | <i>P201 tòa 2 MD</i> | <i>DSĐH. Dương Thuỳ Linh</i>   | <i>Phòng thực hành CS1</i> | <i>Chu Thị Quỳnh</i>                               | <i>P201 tòa 2 MD</i> |
| TQ02-K18TX | Tối   |         |      |         |      | <b>Kỹ năng Nghe-Nói tiếng Trung Quốc 4 (45/90)</b> | 19h30         |                              |                      | <b>Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 4 (65/75)</b> | 19h30                |                                |                            | <b>Kỹ năng Đọc-Viết tiếng Trung Quốc 4 (40/90)</b> | 19h30                |
|            |       |         |      |         |      | <i>Cô Thảo</i>                                     | <i>ONLINE</i> |                              |                      | <i>Cô Mai</i>                              | <i>ONLINE</i>        |                                |                            | <i>Thầy Lân</i>                                    | <i>ONLINE</i>        |
|            | Chiều |         |      |         |      |                                                    |               |                              |                      |                                            |                      |                                |                            |                                                    |                      |
|            |       |         |      |         |      |                                                    |               |                              |                      |                                            |                      |                                |                            |                                                    |                      |

| Tên lớp    | Buổi  | Thứ 2   |      | Thứ 3   |      | Thứ 4   |      | Thứ 5   |      | Thứ 6   |      | Thứ 7                      |               | Chủ nhật                   |               |
|------------|-------|---------|------|---------|------|---------|------|---------|------|---------|------|----------------------------|---------------|----------------------------|---------------|
|            |       | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học                    | Tiết          | Môn học                    | Tiết          |
| YĐT01-K18  | Sáng  |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      | Thực hành điện cơ bản(60T) | 8h00          | Thực hành điện cơ bản      | 8h00          |
|            |       |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      | Thầy Xác                   | P405A Tân Lập | Thầy Xác                   | P405A Tân Lập |
|            | Chiều |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      | Thực hành điện cơ bản(60T) | 13h30         | Thực hành điện cơ bản      | 13h30         |
|            |       |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      | Thầy Xác                   | P405A Tân Lập | Thầy Xác                   | P405A Tân Lập |
|            | Tối   |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      | Thực hành điện cơ bản(60T) | 19h00         | Thực hành điện cơ bản(60T) | 19h00         |
|            |       |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      | Thầy Xác                   | P405A Tân Lập | Thầy Xác                   | P405A Tân Lập |
| YĐCN01-K18 | Sáng  |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      | Thực hành PLC              | 8h00          | Thực hành PLC              | 8h00          |
|            |       |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      | Thầy Hoàng                 | P404A Tân Lập | Thầy Hoàng                 | P404A Tân Lập |
|            | Chiều |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      | Thực hành PLC              | 13h30         | Thực hành PLC              | 13h30         |
|            |       |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      | Thầy Hoàng                 | P404A Tân Lập | Thầy Hoàng                 | P404A Tân Lập |
|            | Tối   |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      | Thực hành PLC              | 19h00         | Thực hành PLC              | 19h00         |
|            |       |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      | Thầy Hoàng                 | P404A Tân Lập | Thầy Hoàng                 | P404A Tân Lập |

| Tên lớp      | Buổi  | Thứ 2          |            | Thứ 3   |      | Thứ 4   |      | Thứ 5          |            | Thứ 6   |      | Thứ 7                      |               | Chủ nhật                   |               |
|--------------|-------|----------------|------------|---------|------|---------|------|----------------|------------|---------|------|----------------------------|---------------|----------------------------|---------------|
|              |       | Môn học        | Tiết       | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học        | Tiết       | Môn học | Tiết | Môn học                    | Tiết          | Môn học                    | Tiết          |
| YĐCN01-K18LT | Sáng  |                |            |         |      |         |      |                |            |         |      | Thực hành điện cơ bản(60T) | 8h00          | Thực hành điện cơ bản      | 8h00          |
|              |       |                |            |         |      |         |      |                |            |         |      | Thầy Xác                   | P405A Tân Lập | Thầy Xác                   | P405A Tân Lập |
|              | Chiều |                |            |         |      |         |      |                |            |         |      | Thực hành điện cơ bản(60T) | 13h30         | Thực hành điện cơ bản      | 13h30         |
|              |       |                |            |         |      |         |      |                |            |         |      | Thầy Xác                   | P405A Tân Lập | Thầy Xác                   | P405A Tân Lập |
|              | Tối   |                |            |         |      |         |      |                |            |         |      | Thực hành điện cơ bản(60T) | 19h00         | Thực hành điện cơ bản(60T) | 19h00         |
|              |       |                |            |         |      |         |      |                |            |         |      | Thầy Xác                   | P405A Tân Lập | Thầy Xác                   | P405A Tân Lập |
| YĐT02-K18    | Sáng  |                |            |         |      |         |      |                |            |         |      | Thực hành PLC              | 8h00          | Thực hành PLC              | 8h00          |
|              |       |                |            |         |      |         |      |                |            |         |      | Thầy Hoàng                 | P404A Tân Lập | Thầy Hoàng                 | P404A Tân Lập |
|              | Chiều |                |            |         |      |         |      |                |            |         |      | Thực hành PLC              | 13h30         | Thực hành PLC              | 13h30         |
|              |       |                |            |         |      |         |      |                |            |         |      | Thầy Hoàng                 | P404A Tân Lập | Thầy Hoàng                 | P404A Tân Lập |
|              | Tối   | Máy điện (45t) | 19h30 (B7) |         |      |         |      | Máy điện (45t) | 19h30 (B8) |         |      | Thực hành PLC              | 19h00         | Thực hành PLC              | 19h00         |
|              |       | Thầy Long      | zoom       |         |      |         |      | Thầy Long      | zoom       |         |      | Thầy Hoàng                 | P404A Tân Lập | Thầy Hoàng                 | P404A Tân Lập |

| Tên lớp     | Buổi  | Thứ 2             |            | Thứ 3       |      | Thứ 4       |      | Thứ 5             |            | Thứ 6       |      | Thứ 7       |      | Chủ nhật |      |
|-------------|-------|-------------------|------------|-------------|------|-------------|------|-------------------|------------|-------------|------|-------------|------|----------|------|
|             |       | Môn học           | Tiết       | Môn học     | Tiết | Môn học     | Tiết | Môn học           | Tiết       | Môn học     | Tiết | Môn học     | Tiết | Môn học  | Tiết |
| YDCN02-K18  | Sáng  |                   |            |             |      |             |      |                   |            |             |      |             |      |          |      |
|             |       |                   |            |             |      |             |      |                   |            |             |      |             |      |          |      |
|             | Chiều |                   |            |             |      |             |      |                   |            |             |      |             |      |          |      |
|             |       |                   |            |             |      |             |      |                   |            |             |      |             |      |          |      |
|             | Tối   | Máy điện<br>(45t) | 19h30 (B7) |             |      |             |      | Máy điện<br>(45t) | 19h30 (B8) |             |      |             |      |          |      |
|             |       | Thầy Long         | zoom       |             |      |             |      | Thầy Long         | zoom       |             |      |             |      |          |      |
| CB01-K18CLC | Sáng  | Thực tập TN       |            | Thực tập TN |      | Thực tập TN |      | Thực tập TN       |            | Thực tập TN |      | Thực tập TN |      |          |      |
|             |       |                   |            |             |      |             |      |                   |            |             |      |             |      |          |      |
|             | Chiều |                   |            |             |      |             |      |                   |            |             |      |             |      |          |      |
|             |       |                   |            |             |      |             |      |                   |            |             |      |             |      |          |      |

| Tên lớp     | Buổi  | Thứ 2                |      | Thứ 3                |      | Thứ 4                |      | Thứ 5                |      | Thứ 6                |      | Thứ 7                |      | Chủ nhật |      |
|-------------|-------|----------------------|------|----------------------|------|----------------------|------|----------------------|------|----------------------|------|----------------------|------|----------|------|
|             |       | Môn học              | Tiết | Môn học              | Tiết | Môn học              | Tiết | Môn học              | Tiết | Môn học              | Tiết | Môn học              | Tiết | Môn học  | Tiết |
| CB02-K18CLC | Sáng  | Thực tập cơ sở lần 2 |      | Thực tập cơ sở lần 2 |      | Thực tập cơ sở lần 2 |      | Thực tập cơ sở lần 2 |      | Thực tập cơ sở lần 2 |      | Thực tập cơ sở lần 2 |      |          |      |
|             |       |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |          |      |
|             | Chiều |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |          |      |
|             |       |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |          |      |
| DOT01-K18   | Sáng  |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |          |      |
|             |       |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |          |      |
|             | Chiều | Thực tập             |      | Thực tập             |      | Thực tập             |      | Thực tập             |      | Thực tập             |      |                      |      |          |      |
|             |       |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |          |      |
| DMK01-K18   | Sáng  | Thực tập DN          |      | Thực tập DN          |      | Thực tập DN          |      | Thực tập DN          |      | Thực tập DN          |      | Thực tập DN          |      |          |      |
|             |       |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |          |      |
|             | Chiều |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |          |      |
|             |       |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |                      |      |          |      |

| Tên lớp   | Buổi  | Thứ 2   |      | Thứ 3   |      | Thứ 4   |      | Thứ 5   |      | Thứ 6   |      | Thứ 7   |      | Chủ nhật |      |
|-----------|-------|---------|------|---------|------|---------|------|---------|------|---------|------|---------|------|----------|------|
|           |       | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học  | Tiết |
| YĐH01-K18 | Sáng  |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      |          |      |
|           |       |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      |          |      |
|           | Chiều |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      |          |      |
|           |       |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      |         |      |          |      |